

23/9/1945, NGÀY NAM BỘ ĐỪNG LÊN, LỜI THỀ ĐỘC LẬP ĐANH THÉP CỦA NGƯỜI DÂN ĐẤT PHƯƠNG NAM

NGUYỄN VĂN KẾT – LÊ HUỖNH HOA

Đã 70 năm trôi qua, kể từ ngày 23/9/1945, người dân Nam Bộ thay mặt nhân dân Việt Nam quyết thực hiện lời thề độc lập mà Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng quốc dân đồng bào tuyên thệ trong Lễ Tuyên ngôn độc lập ngày 02/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình lịch sử. Nam Bộ bắt đầu những bước chân đầu tiên cho hành trình “đi trước về sau” trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập mới giành được trải dài gần 30 năm tiếp sau ở thế kỷ XX (1946 – 1975).

Thời gian có thể làm phai mờ những vết thương chiến tranh trên mảnh đất Việt Nam nhưng không một ai trên mảnh đất này có thể quên những lời ca hào sảng đặc chất kiêu hùng của những con người vùng đất phương Nam xa xôi trong những ngày đầu kháng Pháp:

*“Mùa thu rồi ngày hăm ba
Ta đi theo tiếng kêu sơn hà nguy biến.
... Thuốc súng kềm, chân đi không
Mà đoàn người giàu lòng vì nước.
Nóp vôi giã mang ngang vai
Nhưng thân trai nào kềm oai hùng.”*

Tiếng hát vang lên với ca từ thì chất phác nhưng từng câu, từng chữ thấm đẫm tinh thần yêu nước, quyết xả thân vì nền độc lập vừa giành được của những người “dân ấp dân lân” đã từng “xô cửa xông vào, liều mình như



chăng có”. Tinh thần ấy đã có trong huyết quản của họ ngay từ những ngày đầu khi quân xâm lược Pháp đặt chân lên mảnh đất này:

*“Ta đem thân ta liều cho nước
Ta đem thân ta đền ơn trước
Xây giang san hạnh phúc muôn đời
Nền độc lập khắp nước Nam.”*

Ấy là lời ca, là ý chí và tâm lòng của những người con ở đất phương Nam trong những ngày Nam Bộ kháng chiến.

*

**Nam Bộ kháng chiến ngay trong ngày
độc lập đầu tiên**

Theo dòng lịch sử, về lý thuyết, người dân Nam Bộ được hưởng nền độc lập hơn 20 ngày (từ ngày 02/9 – đến đêm ngày 22 rạng ngày 23/9/1945). Song, trên thực tế, những người dân ở miền đất phương Nam của Tổ quốc chưa được hưởng một ngày độc lập. Ngay trong ngày 02/9/1945, khi rừng người, rừng cỏ của đoàn biểu tình mừng ngày độc lập di chuyển qua cửa nhà thờ chính tòa Đức Bà Sài Gòn (nay là nhà thờ Đức Bà, quận 1, Tp.

HCM) thì súng đã nổ, đạn bắn từ phía Cầu lạc bộ Pháp trong tòa nhà của hãng Jean Comte (nay là cao ốc Diamond Plaza trên đường Lê Duẩn). Những kẻ thực dân đã bắn vào đoàn biểu tình làm 47 người chết và bị thương.

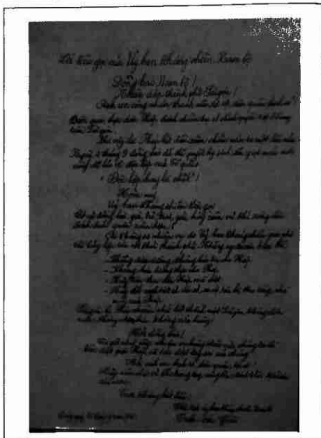
Như vậy, nếu tính từ ngày 25/8/1945 Tổng khởi nghĩa đến ngày 23/9/1945 – ngày thực dân Pháp nổ súng tấn công chính quyền nhân dân ở Sài Gòn là 28 ngày. Người dân Sài Gòn và Nam Bộ chỉ có chưa đầy 01 tháng chuẩn bị bước vào hai cuộc kháng chiến trường kì chống Pháp và chống Mỹ trong suốt 30 năm (1945 – 1975).

Ngược dòng thời gian, trước ngày Việt Nam giành được độc lập, với dã tâm quyết không rời bỏ Đông Dương, người Pháp thực dân đang lánh nạn ở hải ngoại (do Paris bị phát xít Đức chiếm đóng) tìm mọi cách để giữ hệ thống thuộc địa, trong đó có Đông Dương mà trước hết là Việt Nam. Hàng loạt các biện pháp được chuẩn bị:

- Ngày 30/01/1944, tại Hội nghị Brazzaville (Congo, thuộc địa của Pháp) dưới sự chủ trì của Tướng Ch. de Gaulle đã tập hợp 21 thống đốc của các thuộc địa Pháp ở châu Phi, ở Madagascar, 6 quan sát viên của các khu vực Bắc Phi... đã định ra một chính sách thuộc địa mới.

- Ngày 17/8/1945, Ch. de Gaulle bổ nhiệm Đô đốc Thierry d'Argenlieu làm Cao ủy và ra lệnh cho ông này “*bằng mọi giá phải lập lại quyền lực của Pháp và không được công nhận bất cứ một quyền lực nào khác*” ở Đông Dương, nhất là Việt Nam.

Ngày 02/5/1945, tại Hội nghị San Francisco, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp G. Bidault tuyên bố chỉ có Pháp mới có quyền quyết định tương lai Đông Dương. Ông này khẳng định rằng quyền ủy trị có thể áp dụng trên các thuộc địa khác chứ không thể áp dụng cho Đông Dương.



Tiếp đó, từ ngày 17/7 đến ngày 02/8/1945, các nhà lãnh đạo ba cường quốc trong Đồng minh chống phát xít - Liên Xô, Mỹ và Anh - họp tại Potsdam (Đức) giao việc giải giới và hồi hương quân Nhật ở Đông Dương được giao cho Trung Hoa (Tướng Giới Thạch) ở Bắc Đông Dương, từ vĩ tuyến 16 trở ra và quân đội Anh ở Nam Đông Dương, từ vĩ tuyến 16 trở vào.

Ở miền Nam Việt Nam, ngày 22/8/1945, được sự trợ giúp của Không lực Hoàng gia Anh, Đại tá Jean Cédile (Ủy viên Cộng hòa Pháp tại Nam Bộ) nhảy dù xuống Tây Ninh. Đại tá Jean Cédile được quân Nhật đưa về Sài Gòn trú trong khuôn viên Dinh toàn quyền cũ. Tại đây, Jean Cédile đã lên kế hoạch đánh chiếm lại Nam Bộ.

Đầu tháng 9/1945, Tổng chỉ huy quân đội Anh ở Nam Đông Dương, Thiếu tướng Douglas D. Gracey có mặt ở Nam Bộ¹. Quân Anh đã

không tước vũ khí quân đội Nhật mà còn tiếp tay cho thực dân Pháp thực hiện các hoạt động khiêu khích và ráo riết chuẩn bị đánh chiếm Sài Gòn. Hàng nghìn lính Pháp (bị Nhật bắt giam hồi đảo chính) được quân Anh thả và giao súng. Những tên lính này sau khi được thả đã tò ra đường phố khiêu khích và gây rối.

Ngày 10/9/1945, phái bộ Anh gửi thư cho Ủy ban Hành chính Nam Bộ² đòi trao trả sở.

Ngày 14/9/1945, Gracey thông báo cấm nhân dân thành phố Sài Gòn mang vũ khí, đi biểu tình. Hôm sau, Gracey ra lệnh tước vũ khí của lực lượng vũ trang cách mạng.

Ngày 16/9/1945, cuộc đàm phán giữa Jean Cédile³ - Phạm Văn Bạch không đạt kết quả cụ thể vì người Pháp tham gia đối thoại chỉ nhằm có thêm thời gian để củng cố vị trí và chờ quân đội của tướng Leclerc⁴ đổ bộ vào Việt Nam. Phạm Văn Bạch do chịu áp lực của phe đối lập đã công khai lên án Anh không chịu công nhận Ủy ban Hành chính Lâm thời Nam Bộ là chính phủ hợp pháp duy nhất ở Nam Kỳ và gạt bỏ đề nghị hợp tác của Ủy ban. Sau khi không nhận được hồi đáp, Ủy ban tổ chức một cuộc tổng bãi công vào ngày 17/9/1945 để phản đối điều mà họ gọi là âm mưu Pháp - Anh nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Ngày 17/9/1945, Ủy ban Hành chính Lâm thời tổ chức tổng bãi công để phản đối âm mưu của Pháp - Anh nhằm lật đổ Chính phủ Việt Nam.

Sáng ngày 19/9/1945, Cédile tổ chức họp báo và tuyên bố Việt Minh không đại diện cho nguyện vọng của người Đông Dương và không đủ khả năng duy trì trật tự công cộng. Các cuộc thương lượng với người Việt sẽ dừng lại cho đến khi trật tự được lập lại và sẽ chỉ được tiếp tục dựa trên cơ sở Bản Tuyên bố ngày 24/3/1945 của Pháp⁵.

Ngày 20/9/1945, quân Anh tuyên bố quyền kiểm soát thành phố.



Trận chiến ở chợ Bến Thành. Ảnh tư liệu.

Ngày 21/9/1945, tướng Gracey ra lệnh thiết quân luật. Quân đội Anh sẽ thực hiện giới nghiêm; cấm tụ tập, hội họp, biểu tình công khai; hạn chế đi lại ở một số khu vực; cấm mang vũ khí; thiết lập toà án binh và cho sáp nhập cảnh sát Việt Nam vào quân đội Anh coi như một đơn vị dưới quyền chỉ huy của ông ta.

Đêm 21/9/1945, tình báo Pháp SLFEO báo cho Jean Cédile biết người Việt đang củng cố lực lượng vũ trang dưới sự lãnh đạo của Việt Minh. Jean Cédile lại gặp Gracey đề yêu cầu trang bị vũ khí cho 14.000 tù binh Pháp với chiều bài hỗ trợ quân Anh giữ trật tự.

Ngày 22/9/1945, Jean Cédile cho lính Pháp thay thế người Nhật chiếm giữ các đồn cảnh sát, Kho bạc, Sở Mật thám, Bưu điện ở Sài Gòn. Việt Minh phản ứng bằng cách thông báo với phái đoàn OSS rằng họ sẽ tổ chức một cuộc biểu tình vì nền độc lập của Việt Nam bất chấp lệnh thiết quân luật của quân Anh.

Đêm 22 rạng sáng ngày 23/9/1945, hơn 4.000 lính Pháp và Pháp kiều có vũ trang được sự tiếp tay của lũ đoàn quân Anh - Ấn và chừng 5.000 quân Nhật (do phái bộ Anh điều khiển), quân Pháp nổ súng, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai, tấn công Tòa Thị chính Sài Gòn, nơi làm việc của Ủy ban Hành chính Lâm thời Nam Bộ. Nam Bộ bắt đầu cuộc kháng chiến trường kì.

Lời thề “*Độc lập hay là chết*” - “Hào khí mùa thu” của người phương Nam

Ngay trong khói lửa của ngày 23/9/1945, bài ca *Nam Bộ kháng chiến* hay đơn giản là bài ca *Mùa thu rồi ngày hăm ba* đã được tác giả Tạ Thanh Sơn hoàn thành và trở thành biểu tượng của người dân Sài Gòn, người dân Nam Bộ đứng lên kháng chiến. Với ca từ mộc mạc, thậm chí giản đơn như những câu nói thường ngày nhưng bên trong những ca từ, giai điệu đó là khí thế ngút trời của những người “dân ấp, dân lân” của Nguyễn Đình Chiểu mang tinh thần Lục Vân Tiên xưa. Đó là lời thề độc lập bằng ca từ đã cất vang ở Sài Gòn, ở Nam Bộ cách đây tròn 70 năm⁶:

“Mùa Thu rồi ngày hăm ba, ta đi theo tiếng kêu sơn hà nguy biến.

Rền khắp trời lời hoan hô, dân quân Nam nhíp chân tiến lên trận tiền...”

Với tinh thần “*Độc lập hay là chết*” - khẩu hiệu nổi tiếng này của Chủ tịch Ủy ban Hành chánh Lâm thời Trần Văn Giàu và cũng chính là tác giả của *Lời kêu gọi giành chính quyền* ở Sài Gòn ngày 25/8/1945. Đây cũng là lời thề độc lập của những người con đất phương Nam.

Ngược dòng lịch sử, ngày 27/8/1945, sau khi biết Sài Gòn khởi nghĩa thắng lợi, Jean Cédile tìm gặp lãnh đạo Lâm ủy hành chánh Nam Bộ (Trần Văn Giàu, Nguyễn Văn Tạo, Phạm Ngọc Thạch) yêu cầu Ủy ban thi hành bản Tuyên bố ngày 02/3/1945 của Ch. de Gaulle⁷. Lãnh đạo Ủy ban trả lời: *Việt Nam đã giành được độc lập, do đó bản Tuyên bố ngày 24/3/1945 trở nên lạc hậu với tình hình. Việt Nam thừa nhận những quyền lợi về kinh tế và văn hóa của Pháp ở Việt Nam, sẵn sàng tạo điều kiện thuận lợi cho những người Pháp muốn về nước, đồng ý bồi thường những tài sản của người Pháp sau này bị quốc hữu hóa v.v., ngược lại Pháp phải công nhận nền độc lập của Việt Nam⁸.*

Thực ra, trước và nhất là ngay sau khởi nghĩa thành công (25/8/1945), để chuẩn bị bước vào cuộc trường chinh 9 năm kháng chiến sau này, chính quyền cách mạng ở Nam Bộ đã thực hiện hàng loạt các biện pháp:

- Ngày 07/9/1945, tại trụ sở Tổng Công đoàn Nam Bộ (số 72, đường La Grandière nay là đường Lý Tự Trọng), Hoàng Quốc Việt và Cao Hồng Lãnh, thay mặt Trung ương, chủ trì một hội nghị thống nhất các đoàn thể thuộc Xứ ủy Tiền Phong và Xứ ủy Giải Phóng.

- Ngày 10/9/1945, để mở rộng cơ sở chính trị của chính quyền cách mạng, Ủy ban Hành chánh Lâm thời Nam Bộ được thay bằng UBND Nam Bộ gồm 13 thành viên do Luật sư, Tiến sĩ Phạm Văn Bạch làm Chủ tịch; Bí thư Xứ ủy Trần Văn Giàu làm Phó Chủ tịch kiêm Ủy trưởng Quân sự. Bên cạnh UBND Nam Bộ còn có Ban cố vấn gồm khoảng 50 nhân sĩ trí thức do Bác sĩ Nguyễn Văn Hường làm Trưởng ban.

Việc thành lập các lực lượng vũ trang trở thành nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của UBND Nam Bộ. Nguyễn Lưu được giao tổ chức lực lượng công nhân xung phong Nam Bộ gồm 360 tổ. Đêm 04/9/1945, các chiến sĩ thuộc lực lượng này đã tổ chức lễ tuyên thệ trước bàn thờ Tổ quốc tại trụ sở Tổng Công đoàn Nam Bộ.

Ở các quận, các tổng, đảng bộ hay chi bộ địa phương thành lập các đơn vị bộ đội mang tên các địa phương hay tên người chỉ huy. Ở Gò Vấp - Hóc Môn có các đơn vị bộ đội Tô Ký, Huỳnh Văn Một, Cao Đức Luốc, Huỳnh Tấn Chùa,... Ở Thủ Đức, Dĩ An, Hàng Xanh... có các đơn vị bộ đội Đào Sơn Tây, Thái Văn Lung, Nguyễn Văn Dương, Trần Cao Văn, Trần Đình Xu...

Ngoài ra, lực lượng vũ trang cách mạng còn có Bộ đội Trương Văn Bang (ở Cần Giuộc), Bộ đội Hồng Sơn Đò (ở Cần Đước), Bộ đội Lê Văn Tường (ở Thủ Thừa), Bộ đội Huỳnh Văn Nghệ - Nguyễn Văn Quý (ở Tân Uyên, Biên Hòa), Bộ đội Trung Quận (tỉnh

Chợ Lớn), “Đội quân áo nâu” (của công nhân cao su Thủ Dầu Một), “Đội quân cung tên” (gồm người dân tộc thiểu số ở Lộc Ninh...). Sau ngày Nam Bộ kháng chiến bùng nổ, một số đơn vị nhỏ hợp nhất thành lực lượng lớn hơn, như Giải phóng quân liên quận Hóc Môn - Bà Điểm - Đức Hòa (thành lập ngày 01/11/1945 tại xã Mỹ Hạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Chợ Lớn, do Tô Ký làm Chỉ huy trưởng, Hoàng Du Khương (sau Trần Văn Trà thay) làm Chính trị viên), Giải phóng quân liên quận Trung Quận - Thủ Thừa...

Ở các tỉnh khác: Sa Đéc, Mỹ Tho, Gò Công, Bến Tre, Cần Thơ... lực lượng vũ trang tập trung của tỉnh mang tên “Cộng hòa vệ binh”. Ngoài ra, còn có các đơn vị dân quân và bộ đội địa phương như Bộ đội Thủ Khoa Huân (do Trần Văn Vi và Phan Đình Lân chỉ huy), Bộ đội Dương Hồng Tăng, Bộ đội Lê Chí Giảng, Bộ đội Đồng Văn Cống, v.v... Ở các xã, ấp, thanh niên tự vũ trang bằng vũ khí thô sơ như tầm vông vạt nhọn, giáo mác, v.v... lập ra các đội cảm tử, tự vệ, xung phong, chiến đấu quân, v.v...

Quốc gia tự vệ cuộc (tức ngành Công an) cũng lập các đơn vị vũ trang mang tên Quốc vệ đội từ cấp Bộ⁹ xuống các tỉnh, thành và có mặt ở các địa phương.

Để đối phó với cuộc tấn công xâm lược của thực dân Pháp tại Sài Gòn, sáng ngày 23/9/1945, Xứ ủy Nam Bộ họp Hội nghị mở rộng tại số nhà 629 đường Cây Mai, Chợ Lớn (nay là đường Nguyễn Trãi, quận 5). Những người tham dự gồm: Ung Văn Khiêm, Trần Văn Giàu, Nguyễn Văn Nguyễn, Phạm Ngọc Thạch, Huỳnh Văn Tiêng... (UBHC Nam Bộ) và Hoàng Quốc Việt (thay mặt Trung ương Đảng, Tổng bộ Việt Minh). Hội nghị quyết định thành lập thành lập Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ (UBKCNB), do nhà cách mạng Trần Văn Giàu làm Chủ tịch. UBKCNB đã chỉ định thành lập UBKC Sài Gòn - Chợ Lớn do ông

Nguyễn Văn Tư làm Chủ tịch, ông Huỳnh Đình Mai và Tư Văn Ri làm Ủy viên. Hội nghị quyết định gửi điện khẩn báo cáo Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh xin chỉ thị phát động nhân dân kháng chiến.

Chiều ngày 23/9/1945, UBKCNB ra Tuyên cáo kêu gọi đồng bào cương quyết phản đối, toàn dân hãy đoàn kết để bảo vệ quốc gia. Đến chiều, Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ ra tuyên cáo: “*Sáng hôm 23 tháng 9, quân Pháp công nhiệm chiếm trụ sở Ủy ban hành chính Nam Bộ và quốc gia tự vệ cuộc. Chúng đã gây đổ máu ở đường phố Sài Gòn... Không lẽ chịu nhục hoai; vì danh dự của dân tộc, chúng ta coi trọng quyền lợi của quốc gia, nên chúng tôi phải đánh điện ra Trung ương xin phép cho kháng chiến...*”

Với tinh thần đó, ngay trong ngày 23/9/1945, quân Pháp vấp phải sự kháng cự quyết liệt của quân và dân Sài Gòn tại Dinh Đốc Lý (nay là trụ sở UBND Tp. HCM), đường Verdun (nay là đường Cách mạng tháng Tám), ga xe lửa, cầu Ông Lãnh, chợ Bến Thành... Đặc biệt, trong trận chiến đấu bảo vệ cột cờ Thủ Ngữ, một tiểu đội tự vệ đã anh dũng hi sinh đến người cuối cùng.

Tính từ ngày 23/9 - 29/9/1945, cuộc chiến đấu của quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn chống lại quân xâm lược Pháp diễn ra rất ác liệt khắp nơi ở trong và ngoại thành Sài Gòn. Thực hiện chiến thuật “trong đánh ngoài vây”, UBKC Nam Bộ thành lập bốn mặt trận tiền tuyến ở ngoại thành:

- Mặt trận số 1 (hay Mặt trận phía Đông) trải dài từ cầu Thị Nghè đến cầu Mac Mahon (nay là cầu Công Lý) do Nguyễn Đình Thầu chỉ huy;

- Mặt trận số 2 (hay Mặt trận phía Bắc) ở vùng Bà Điểm - Hóc Môn, chốt chặn cầu Tham Lương trên quốc lộ số 1, do Nguyễn Văn Tư (Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Sài Gòn - Chợ Lớn) chỉ huy;

- Mặt trận số 3 (hay Mặt trận phía Tây) ở

vùng Phú Lâm, Chợ Đệm, do Trần Văn Giàu (sau là Nguyễn Lưu) chỉ huy;

- Mặt trận số 4 (hay Mặt trận phía Nam) trải dài từ Thủ Thiêm qua Nhà Bè đến Cần Giuộc, do Nguyễn Văn Trần (sau là Dương Văn Dương) chỉ huy.

Ngoài ra, còn một mặt trận nữa là mặt trận Cầu Bến Phân trên sông Vàm Thuật, Gò Vấp do liên quân Thủ Dầu Một và Gia Định phụ trách.

Ngày 24/9/1945, một đội xung kích tiến công bót Thương Khẩu trên đường Jean Eudel (nay là đường Nguyễn Tất Thành), dùng lựu đạn diệt địch trong lô cốt, bắt sống trưởng bót là Đại úy Paul Jean, thu nhiều súng đạn. Thừa thắng, các chiến sĩ đánh chiếm bót số 6, giải thoát 70 thanh niên bị địch bắt giam ở đây.

Đêm 25/9/1945, quân kháng chiến tiến công Khám Lớn, giải thoát nhiều đồng bào bị địch giam giữ ở đây.

Chiều 26/9/1945, quân kháng chiến tập kích nhà làng Thạnh Mỹ Tây, diệt và làm bị thương nhiều địch, bắt sống cô Orcetly, giải thoát một số đồng bào bị giam ở đó.

Không chỉ có vòng vây quân sự, mà còn có cả vòng vây kinh tế. Lệnh tàn cư của UBKC Nam Bộ được nhân dân chấp hành triệt để. *Sài Gòn nhanh chóng bị tê liệt bởi một cuộc tổng đình công của mọi người Việt Nam. Mọi cửa hàng, chợ búa đều đóng cửa. Xe điện ngưng chạy. Xe kéo biển mất trên đường phố. Sài Gòn là một thành phố chết, từng chập bị lay động bởi tiếng súng trong đêm hay tiếng lựu đạn nổ chát chúa.* Nhà máy đèn, nhà máy nước bị phá hủy. Vấp phải sức kháng cự kiên cường và tinh thần quyết liệt bất hợp tác với giặc của quân dân Nam Bộ, địch phải trả giá: sống trong một thành phố không điện, không nước, không lương thực, thực phẩm và lo sợ bất thần bị tiến công.

Trước tình thế đó, Cédile phải nhờ tướng Anh Douglas D. Gracey làm trung gian đề nghị

hưu chiến và thương thuyết với kháng chiến. Cuộc thương thuyết diễn ra tại Sài Gòn từ ngày 03/10/1945 giữa một bên là Phạm Văn Bạch, Phạm Ngọc Thạch và Hoàng Quốc Việt với bên kia là hai đại tá Pháp Jean Cédile và Repiton-Preneuf với sự hiện diện của tướng Anh Gracey. Phía Việt Nam đòi Pháp phải tôn trọng nền độc lập tự do mà dân tộc Việt Nam đã giành được trong Cách mạng tháng Tám, đòi Pháp trả lại các công sở ở Sài Gòn và rút quân về các vị trí trước ngày 23/9/1945; bù lại, chính quyền cách mạng hứa sẽ bảo đảm an ninh và cung cấp lương thực cho người Pháp ở Sài Gòn.

Thực chất, Cédile chỉ muốn dùng thời gian thương thuyết để chờ viện binh từ Pháp sang. Đại biểu Nam Bộ đã thẳng thắn cho biết: “chúng tôi đã quyết định chiến đấu cho đến giọt máu cuối cùng của chúng tôi cho nền độc lập của xứ sở chúng tôi”¹⁰. Cuộc thương thuyết chấm dứt ngày 10/10/1945. UBKC Nam Bộ ra tuyên bố: “Thực dân Pháp đã là thù địch của chúng tôi, bởi vì chúng dùng vũ lực xâm phạm chủ quyền của Việt Nam... Chúng tôi tái chiến với quân Pháp vì họ chẳng muốn trả lại trụ sở của Ủy ban nhân dân và các công sở. Chúng tôi bắt buộc phải chiến đấu chống Pháp trở lại là vì người Anh chẳng chịu nhìn nhận chủ quyền của Việt Nam và để cho quân Pháp gây cuộc đổ máu tại Sài Gòn”¹¹.

Đêm 17/10/1945, kho xăng Simon Piétri ở Khánh Hội (nay là quận 4) bị đốt cháy.

Ngày 25/10/1945, để kịp thời chỉ đạo cuộc kháng chiến đang ngày càng lan rộng, đặc biệt là thống nhất và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang kháng chiến, Xứ ủy Nam Bộ tổ chức tiến hành Hội nghị Cán bộ Đảng ở Thiên Hộ, huyện Cái Bè, tỉnh Mỹ Tho¹². Dự Hội nghị có các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng và các chiến sĩ cách mạng trung kiên vừa từ nhà tù Côn Đảo trở về (Lê Duẩn, Tôn Đức Thắng...) cùng các thành viên trong Xứ ủy và

Dại biểu Đảng bộ các tỉnh, thành Nam Bộ.

Hội nghị phân tích tình hình, kiểm điểm công tác chỉ đạo kháng chiến từ Hội nghị Cây Mai, Chợ Lớn (23/9/1945). Hội nghị đề ra nhiều biện pháp cấp thiết để củng cố và xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, đặt lực lượng vũ trang dưới sự lãnh đạo trực tiếp tuyệt đối của Đảng; phát triển chiến tranh du kích thực hiện tiêu thổ kháng chiến; làm vườn không nhà trống, vận động quần chúng bắt hợp tác với địch. Hội nghị nhất trí cao bầu đồng chí Tôn Đức Thắng làm Bí thư Xứ ủy. Tuy nhiên, đồng chí Tôn Đức Thắng không nhận mà đề cử đồng chí Lê Duẩn đảm nhận trách nhiệm này. Hội nghị nhất trí và phân công đồng chí Tôn Đức Thắng phụ trách Ủy ban Kháng chiến và chỉ đạo lực lượng vũ trang.

Kể từ sau Hội nghị Xứ ủy ở Thiên Hộ Dương, hoạt động tổ chức kháng chiến ở Nam Bộ được tổ chức một cách chặt chẽ, có hiệu quả, góp tiếng nói chung của toàn dân tộc cho đến ngày toàn quốc kháng chiến 19/12/1946.

Chủ tịch Hồ Chí Minh với Nam Bộ kháng chiến

Vấn đề độc lập của Nam Bộ và nhất là cuộc kháng chiến mà nhân dân Nam Bộ đã thay mặt nhân dân cả nước đáp trả âm mưu của thực dân Pháp muốn quay trở lại cai trị Việt Nam luôn là quan tâm hàng đầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bằng lời kêu gọi, huấn thị, biểu dương qua thư hoặc phát thanh trực tiếp, Người đã thể hiện rất rõ tình cảm và sự trân trọng của mình với sự hy sinh cao cả của đồng bào Nam Bộ.

Ba ngày sau khi nhân dân Sài Gòn - Gia Định nổ súng đánh trả sự hành động ngang ngược của thực dân Pháp, ngày 26/9/1945, qua Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam, Người gửi thư động viên toàn thể quân và dân Nam Bộ¹³:

“Hỡi đồng bào Nam Bộ! Nước ta vừa tra-

nh quyền độc lập, thì đã gặp nạn ngoại xâm, khi còn chiến tranh với Nhật, bọn thực dân Pháp hoặc đầu hàng hoặc chạy trốn. Nay vừa hết chiến tranh, thì bọn thực dân Pháp hoặc bí mật, hoặc công khai mò đến. Trong bốn năm, họ đã bán nước ta hai lần...”

“Tôi tin và đồng bào cả nước chắc vào lòng kiên quyết ái quốc của đồng bào Nam Bộ. Tôi chắc và đồng bào cũng chắc rằng Chính phủ và đồng bào toàn quốc sẽ hết sức giúp đỡ những chiến sĩ và nhân dân hiện đang hy sinh đấu tranh để giữ vững nền độc lập của nước nhà”.

“Chính phủ và toàn quốc đồng bào sẽ hết sức giúp những chiến sĩ và nhân dân hiện đang hy sinh tranh đấu để giữ vững nền độc lập của nước nhà”.

Cũng trong thư này, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc quân và dân Nam Bộ phải nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, đồng thời cũng độ lượng, khoan dung, bởi vì *“chúng ta là một dân tộc văn minh, văn minh hơn bọn đi giết người, cướp nước”.*

Trước những tội ác mà thực dân Pháp gây ra ở những nơi chúng tạm chiếm, ngày 29/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi đồng bào Nam Bộ¹⁴:

“Vi công lý, cuộc kháng chiến tự vệ của dân tộc ta phải hoàn toàn thắng. Quân Pháp đi đến đâu sẽ gặp cảnh đồng không nhà vắng, không người, không lương thực... Đồng bào miền Nam trong một tháng nay, đã tỏ rõ tinh thần vững chắc, hùng dũng, đáng làm gương cho lịch sử thế giới... Các bạn thanh niên Nam Bộ đã là bức Vạn lý trường thành vững chắc”.

Người cũng biểu dương tinh thần chiến đấu dũng cảm của nhân dân Nam Bộ:

“Mặc dầu quân Pháp có đủ khí giới tối tân, tôi biết chắc rằng không bao giờ chúng cướp được nước ta đâu. Từ Nam chí Bắc đồng bào ta luôn sẵn sàng. Mấy triệu người như một, quyết tâm đánh tan quân cướp nước.

Không quân đội nào, không khí giới nào có thể đánh ngã được tinh thần hy sinh của toàn thể một dân tộc”.

Ngày 01/6/1946, lúc Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp sang tháng thứ chín, trước khi lên đường sang Paris để đàm phán với chính phủ Pháp tại Hội nghị Fontainebleau, Hồ Chủ tịch lại có thư gửi đồng bào Nam Bộ¹⁵:

“Cùng đồng bào Nam Bộ yêu quý! Được tin tôi cùng đoàn đại biểu qua Pháp để mở cuộc đàm phán chính thức, đồng bào cả nước, nhất là đồng bào Nam Bộ đều lấy làm bàng khuâng. Bàng khuâng vì chưa biết tương lai Nam Bộ thế nào?”

“Tôi xin đồng bào cứ bình tĩnh. Tôi xin hứa với đồng bào rằng Hồ Chí Minh không phải là người bán nước. Đồng bào Nam Bộ cùng hy sinh tranh đấu mấy tháng trường để giữ gìn non sông cho toàn nước Việt Nam. Cho nên đồng bào cả nước đều phải nhớ ơn đồng bào Nam Bộ. Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sóng có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi...”

Ngày 12/8/1946, viết thư gửi Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Mariuýt Mutê, liên quan đến Nam Bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định¹⁶:

“Những vấn đề mà người Pháp cũng như người Việt Nam tha thiết nhất, đó là vấn đề độc lập dân tộc và vấn đề Nam Bộ.”;

Ngày 23/10/1946, sau khi từ Pháp trở về, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố với quốc dân đồng bào và khẳng định với nhân dân Nam Bộ:

“Đối với gan vàng, dạ sắt của đồng bào Nam Bộ, toàn thể quốc dân không bao giờ quên, Tổ quốc không bao giờ quên, Chính phủ không bao giờ quên. Tôi kính cẩn cúi đầu chào trước linh hồn các liệt sĩ và xin lỗi những đồng bào đang khổ sở, hy sinh...”

Ngày 11/9/1946, viết thư trả lời thư phản kháng của Thượng sứ Pháp Đắcgiăngliô, thay mặt Chính phủ, Người khẳng định sự hợp hiến

của Ủy ban Hành chính Lâm thời Nam Bộ (thành lập từ tháng 8/1945) và sự có mặt của quân đội Việt Nam ở đó là hoàn toàn phù hợp với Hiệp định Sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9¹⁷:

“Hoạt động của Ủy ban hành chính Lâm thời Nam Bộ cũng như các cơ quan quân sự Việt Nam, chỉ là để đi đến sự thi hành triệt để các điều khoản về chính trị và quân sự của Khoản 9 trong bản Tạm ước nói về Nam Bộ và chỉ có thể giúp cho chính sách hợp tác thân thiện mà cả hai Chính phủ đều mong muốn có thể thực hiện dễ dàng”.

Tiếp đó, trong thông điệp gửi Cao ủy Pháp ở Sài Gòn ngày 17/11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định¹⁸: *“Nam Bộ là đất của Việt Nam. Hoạt động của Ủy ban hành chính Nam Bộ là phù hợp với quy định của Tạm ước 14-9”.*

Với phương châm đối ngoại khôn khéo “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”, hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với vận mệnh quốc gia nói chung, Nam Bộ nói riêng từ Fontainebleau và Tạm ước 14/9/1946 đến ngày toàn quốc buộc phải quyết định “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹⁹. Đó là khoảng thời gian quý báu và tối cần thiết để tạo điều kiện cho quân dân cả nước, đặc biệt là đồng bào, chiến sĩ Nam Bộ có thời gian xây dựng lực lượng chiến đấu lâu dài. Phân tích và đánh giá chủ trương đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói:

“Các đồng chí và đồng bào Nam Bộ cho rằng chủ trương này đúng. Mà đúng thật. Vì đồng bào và đồng chí ở Nam Bộ đã khéo lợi dụng dịp đó để xây dựng và phát triển lực lượng của mình... Khi Pháp đã có ý gây chiến tranh, chúng ta không thể nhịn nữa thì cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu”²⁰.

Thời gian sẽ xóa nhòa tất cả những gì thuộc về quá khứ. Con người muốn tồn tại luôn phải hướng về tương lai. Khi nói đến mỗi

quan hệ giữa quá khứ - hiện tại và tương lai, khi nói đến thái độ ứng xử với lịch sử, chắc không ai có thể quên một câu nói nổi tiếng của nhà thơ Rasul Gamzatov xứ Dagestan (thuộc Liên bang Nga) đại ý rằng: *Nếu anh bắn quá khứ bằng súng lục thì tương lai sẽ bắn anh bằng đại bác.*

Với ngày Nam Bộ kháng chiến cũng vậy. Cách đây vừa tròn 70 năm, dù chưa được hưởng trọn một ngày độc lập nhưng với tinh thần “Độc lập hay là chết”, người Sài Gòn, người ở vùng đất phương Nam đã đứng lên thực hiện lời tuyên bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong ngày độc lập: *“Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”*²¹.

Với hành trang không thể giản tiện hơn, với vũ khí không thể thô sơ hơn – “nóp với giáo mang trên vai” nhưng họ là những người giàu lòng yêu nước nhất. Họ quyết dâng hiến tất cả tâm hồn và thân xác cho sự tồn vong của dân tộc. Tổ quốc Việt Nam, dân tộc Lạc Hồng mãi mãi nhớ đến những thân trai đất phương Nam đã cất vang lời ca hào hùng:

“Ta đem thân ta liều cho nước

Ta đem thân ta đền ơn trước

Xây giang san hạnh phúc muôn đời

Nền độc lập khắp nước Nam.” ■

Chú thích:

1. Theo Hiệp ước Potsdam (tháng 7/1945), các cường quốc quyết định giao cho quân đội Anh tiếp nhận sự đầu hàng của quân đội Nhật ở khu vực từ Đông Dương, Nam Vĩ tuyến 16 trở vào.

2. Ủy ban Hành chính Lâm thời Nam Bộ hay còn gọi là Lâm ủy Hành chính Nam Bộ là chính quyền của Việt Minh tại miền Nam, thành lập ngày 25/8/1945. Sau ngày 23/9/1945, đổi thành Ủy ban kháng chiến Nam Bộ

3. Đại tá Jean Cédile, Ủy viên Cộng hòa Pháp tại Nam Kỳ (thuộc chính phủ De Gaulle) đã nhảy dù xuống Tây Ninh đêm 22/8/1945, bị nhân dân bắt giữ giao cho quân đội Nhật. Sau đó ông được thả ra.

4. Philippe Leclerc de Hauteclocque (1902 – 1947) tổng tư lệnh lực lượng viễn chinh Pháp trong ở Đông Dương giai đoạn 1945-1946.

5. Ngày 24/3/1945 (tức nửa tháng sau cuộc đảo chính của Nhật lật đổ sự cai trị của Pháp ở Đông Dương), Ch. de Gaulle ra bản Tuyên bố Brazzaville, theo đó Đông Dương vẫn thuộc chủ quyền của Pháp, gồm năm xứ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Lào và Campuchia) hợp thành Liên bang Đông Dương nằm trong khối Liên hiệp Pháp. Ch. de Gaulle hứa sẽ ban cho các xứ ở Đông Dương một số quyền tự trị. Như thế, Việt Nam sẽ không được độc lập và vẫn bị chia cắt làm ba miền.

6. Bai Nam Bộ kháng chiến được nhạc sĩ Tạ Thanh Sơn sáng tác ngày 25/9/1945. Ông sinh năm 1921, quê ở Trà Ôn, Vĩnh Long. Bài hát được đăng lần đầu tiên trên Báo Độc lập tại Sài Gòn và sau đó được nhiều người chép tay và truyền miệng rất nhanh ở Sài Gòn và cả Nam Bộ. Nguồn: nhandan.com.vn/

7. Philippe Devillers. PARIS - SÀI GÒN - HÀ NỘI, Tài liệu lưu trữ về cuộc chiến tranh 1944-1947. Hoàng Hữu Dân dịch. Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2003, tr. 84-85.

8. Lịch sử Nam Bộ kháng chiến. Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hn 2010, tr. 229-230.

9. Theo Điều 57, Hiến pháp 1946, “về phương diện hành chính gồm có ba bộ: Bắc, Trung, Nam. Mỗi bộ chia thành tỉnh, mỗi tỉnh chia thành huyện, mỗi huyện chia thành xã.”

10. Trần Tấn Quốc: Saigon, September 1945, báo Việt Thanh xuất bản, Sài Gòn, 1947, tr. 62-63. Nguồn: Lịch sử Nam Bộ kháng chiến. Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hn 2010.

11. Trần Tấn Quốc: Saigon, September 1945, Sđd, tr. 67-69.

12. Ban Chấp hành Đảng bộ ĐCSVN Tp. Hồ Chí Minh: Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh (1930-1954), sơ thảo, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1995, T.1.

13. Hồ Chí Minh: Toàn tập. Nxb. Chính trị quốc gia. T.4, tr. 27-28.

14. Hồ Chí Minh: Toàn tập. Nxb. Chính trị quốc gia. T.4, tr. 77-78.

15. Hồ Chí Minh: Toàn tập. Nxb. Chính trị quốc gia. T.4, tr. 246

16. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia. T.4, tr. 275-276.

17. Hồ Chí Minh. Toàn tập. Nxb. Chính trị quốc gia. T.4, tr. 440-442.

18. Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia. T.3, tr. 371-372.

19. Hồ Chí Minh. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, 1946.

20. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia. T.6, tr. 162.

21. Hồ Chí Minh. Tuyên ngôn độc lập 1945.